

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018

Số: 224 /2018/QĐ-TGD**QUYẾT ĐỊNH***(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 23/10/2018)***TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu TPB (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 23/10/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 23/10/2018 bao gồm 376 mã chứng khoán (trong đó 256 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 213/2018/QĐ-TGD ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 23/10/2018

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	BCC
3	ACC	3	BPC
4	ADS	4	BTS
5	AMD	5	BVS
6	ANV	6	CAP
7	APG	7	CEO
8	ASM	8	CIA
9	ASP	9	CPC
10	AST	10	DAD
11	BBC	11	DAE
12	BCE	12	DBC
13	BCG	13	DBT
14	BFC	14	DGC
15	BIC	15	DHP
16	BID	16	DHT
17	BMC	17	DNP
18	BMI	18	DP3
19	BMP	19	DS3
20	BRC	20	DTD
21	BSI	21	DXP
22	BTP	22	EBS
23	BTT	23	EID
24	BVH	24	GMX
25	BWE	25	HCC
26	C32	26	HDA
27	CAV	27	HHC
28	CDC	28	HHG
29	CEE	29	HJS
30	CII	30	HLC
31	CLC	31	HLD
32	CLL	32	HMH
33	CMG	33	HOM
34	CNG	34	HTC
35	COM	35	HUT
36	CSM	36	IDV
37	CSV	37	INN
38	CTD	38	ITQ
39	CTG	39	KKC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
40	CTI	40	KLF
41	CTS	41	KVC
42	CVT	42	L14
43	D2D	43	L61
44	DAG	44	LAS
45	DCL	45	LHC
46	DCM	46	LIG
47	DGW	47	MAC
48	DHA	48	MAS
49	DHC	49	MBS
50	DHG	50	MCC
51	DHM	51	NAG
52	DIC	52	NBC
53	DIG	53	NDN
54	DLG	54	NDX
55	DMC	55	NET
56	DPM	56	NHA
57	DPR	57	NTP
58	DQC	58	NVB
59	DRC	59	ONE
60	DRH	60	PBP
61	DRL	61	PCE
62	DSN	62	PDB
63	DTA	63	PGS
64	DVP	64	PLC
65	DXG	65	PMC
66	EIB	66	PMP
67	EVE	67	PMS
68	EVG	68	PPS
69	FCM	69	PSD
70	FCN	70	PSE
71	FIT	71	PTI
72	FLC	72	PVB
73	FMC	73	PVG
74	FPT	74	PVI
75	FTM	75	PVS
76	FTS	76	QTC
77	GAS	77	RCL
78	GDT	78	S55

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
79	GEX	79	SD4
80	GMC	80	SD5
81	GMD	81	SD6
82	GSP	82	SD9
83	GTN	83	SDT
84	HAH	84	SEB
85	HAP	85	SED
86	HAR	86	SGC
87	HAX	87	SHB
88	HBC	88	SHN
89	HCD	89	SJE
90	HCM	90	SLS
91	HDB	91	TA9
92	HDC	92	TC6
93	HDG	93	TDN
94	HHS	94	THT
95	HII	95	TIG
96	HNG	96	TJC
97	HPG	97	TNG
98	HQC	98	TPP
99	HSG	99	TTC
100	HT1	100	TTH
101	HTI	101	TTT
102	HTL	102	TV2
103	HTT	103	TVC
104	HTV	104	V12
105	HU3	105	VC3
106	IBC	106	VC7
107	IDI	107	VCC
108	IJC	108	VCG
109	IMP	109	VCS
110	ITA	110	VGC
111	ITC	111	VGS
112	ITD	112	VIT
113	KBC	113	VIX
114	KDH	114	VMC
115	KMR	115	VNC
116	KSB	116	VNF
117	L10	117	VNR
118	LBM	118	VNT
119	LCG	119	VTV
120	LDG	120	WCS

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
121	LGC		
122	LGL		
123	LHG		
124	LIX		
125	LM8		
126	LSS		
127	MBB		
128	MDG		
129	MHC		
130	MSN		
131	MWG		
132	NAF		
133	NBB		
134	NCT		
135	NKG		
136	NLG		
137	NNC		
138	NSC		
139	NT2		
140	NTL		
141	NVL		
142	OPC		
143	PAC		
144	PAN		
145	PC1		
146	PDN		
147	PDR		
148	PET		
149	PGC		
150	PGD		
151	PGI		
152	PHC		
153	PHR		
154	PJT		
155	PLP		
156	PLX		
157	PME		
158	PNJ		
159	POM		
160	PPC		
161	PTB		
162	PVT		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
163	QBS		
164	RAL		
165	REE		
166	ROS		
167	S4A		
168	SAB		
169	SAM		
170	SBA		
171	SBT		
172	SBV		
173	SC5		
174	SCR		
175	SFC		
176	SFG		
177	SFI		
178	SHA		
179	SHI		
180	SHP		
181	SII		
182	SJD		
183	SJF		
184	SJS		
185	SKG		
186	SMC		
187	SPM		
188	SRC		
189	SRF		
190	SSC		
191	SSI		
192	ST8		
193	STB		
194	STG		
195	STK		
196	SVC		
197	SVI		
198	SZL		
199	TAC		
200	TBC		
201	TCD		
202	TCH		
203	TCL		
204	TCM		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
205	TCO		
206	TCT		
207	TDC		
208	TDG		
209	TDH		
210	TDW		
211	TEG		
212	THG		
213	THI		
214	TIP		
215	TLD		
216	TLH		
217	TMP		
218	TMS		
219	TNA		
220	TNC		
221	TNI		
222	TPB		
223	TPC		
224	TRA		
225	TRC		
226	TTB		
227	TVS		
228	TVT		
229	TYA		
230	UIC		
231	VAF		
232	VCB		
233	VCI		
234	VDP		
235	VDS		
236	VFG		
237	VHC		
238	VIC		
239	VIP		
240	VJC		
241	VMD		
242	VND		
243	VNE		
244	VNL		
245	VNM		
246	VNS		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
247	VPB		
248	VPH		
249	VPI		
250	VPS		
251	VRC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
252	VRE		
253	VSC		
254	VSH		
255	VSI		
256	VTO		

